

Số: 455/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2019  
của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1159/QĐ-BTP ngày 23/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-BTP ngày 21/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-BTP ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 3121/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019;

Căn cứ Báo cáo số 13/BC-BTP ngày 15/01/2019 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2019;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác năm 2019 của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**  
  
**Phan Chí Hiếu**

*Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2019*

**KẾ HOẠCH**

**Công tác năm 2019 của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật**  
*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 457/QĐ-BTP ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

1.1. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn (cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 ban hành kèm theo Quyết định số 3121/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; các chương trình, kế hoạch phối hợp công tác giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành, đoàn thể về PBGDPL.

1.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

1.3. Là cơ sở theo dõi, đánh giá kết quả công tác của đơn vị, phục vụ việc đánh giá, xếp loại công chức và công tác thi đua, khen thưởng.

**2. Yêu cầu**

2.1. Quán triệt và thực hiện đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; bám sát chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng; các nhiệm vụ trọng tâm và các chương trình, kế hoạch công tác của Bộ Tư pháp.

2.2. Bảo đảm tính toàn diện, khả thi; có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, tiết kiệm; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được giao.

2.3. Bám sát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đổi mới cách thức tổ chức thực hiện công việc; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; phát huy đầy đủ vai trò tham mưu của đơn vị và từng vị trí công tác trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các Vụ với các đơn vị thuộc Bộ và giữa các phòng trong đơn vị.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách**

1.1. Nghiên cứu, tham mưu văn bản của Đảng thay thế Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

1.2. Xây dựng, trình Ban Cán sự Đảng Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện văn bản thực hiện Thông báo Kết luận số 50-TB/TW ngày 17/7/2018 của Ban Bí thư về sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 19-KL/TW về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Luật gia Việt Nam (sau đây gọi là Thông báo Kết luận số 50-TB/TW).

1.3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp PBGDPL, hòa giải ở cơ sở giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao.

## **2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**

2.1. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác PBGDPL theo nhiệm vụ được giao quy định tại Luật PBGDPL năm 2012; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật (sau khi được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành) và các chương trình, đề án về PBGDPL theo hướng tăng cường công tác quản lý nhà nước.

2.2. Tham mưu tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng gắn với tổng kết thi hành Luật PBGDPL năm 2012 (xây dựng đề án, kế hoạch và các văn bản; tổ chức kiểm tra, khảo sát, tọa đàm, hội thảo; xây dựng báo cáo tổng kết và các tài liệu có liên quan; tổ chức hội nghị tổng kết; khen thưởng tập thể, cá nhân...); tổng kết thực hiện Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-BTP-TWHCCBVN ngày 09/6/2008 của Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam về phối hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền, PBGDPL, trợ giúp pháp lý đối với Cựu chiến binh; định hướng đề xuất hoàn thiện thể chế, giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác PBGDPL trong thời gian tới.

2.3. Theo dõi, triển khai có hiệu quả Quyết định số 705/QĐ-TTg ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 và các Đề án về PBGDPL; tổ chức thẩm định, góp ý các Đề án, Kế hoạch triển khai các Đề án về PBGDPL theo đề nghị của bộ, ngành, đoàn thể trung ương.

2.4. Tham mưu hướng dẫn, tổ chức PBGDPL bằng hình thức phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, bám sát nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2019, trong đó tập trung vào các luật, pháp lệnh, văn bản mới ban hành hoặc thông qua năm 2018 và năm 2019; luật, pháp lệnh do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo (Luật Tiếp cận thông tin, Luật Trợ giúp pháp lý, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước...); các quy định pháp luật, dự thảo luật, pháp lệnh quan trọng, liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là các lĩnh vực: cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, hỗ trợ khởi nghiệp, khiếu nại, tố cáo, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông đường bộ; pháp luật về biển, đảo; vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư



luận xã hội; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp như: Hiệp định Đối tác toàn diện, tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ; các điều ước quốc tế ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới; điều ước về biển mà Việt Nam là thành viên...

2.5. Tăng cường truyền thông về PBGDPL, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL gắn với thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2018-2021” (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt); tổ chức thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật; ứng dụng mạng xã hội trong công tác PBGDPL.

2.6. Xây dựng Cổng Thông tin điện tử quốc gia PBGDPL, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia. Sau khi Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2018-2021” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thì thực hiện các nhiệm vụ này gắn với việc thực hiện Đề án.

2.7. Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2019 hiệu quả, phù hợp, thiết thực gắn với thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp.

2.8. Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương; nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng.

2.9. Rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật trung ương của Bộ Tư pháp; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL gắn với thực hiện Quyết định số 3147/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình khung bồi dưỡng nghiệp vụ đối với báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò đội ngũ này trong tham mưu và trực tiếp triển khai công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.10. Chỉ đạo, hướng dẫn, nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trong nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trọng tâm là đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn học pháp luật và giáo dục công dân theo hướng tiên tiến, hiện đại, phù hợp; tiếp tục phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, cập nhật chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ việc giảng dạy, học tập môn pháp luật, giáo dục công dân...

2.11. Tổ chức quán triệt, tập huấn và triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật sau khi được ban hành.

a) Quán triệt, tập huấn Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật (sau khi được ban hành);

b) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật gắn với củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở.

2.12. Thực hiện công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo Luật PBGDPL, trọng tâm là người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và ngư dân; người lao động trong doanh nghiệp; nạn nhân bạo lực gia đình, người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2.13. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2.14. Tổ chức tập huấn, biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; theo dõi, kiểm tra, nắm bắt tình hình thực tế và hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác PBGDPL; đánh giá, phát hiện, nhân rộng các mô hình, giải pháp, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả về PBGDPL; tổ chức hội nghị, hội thảo ... trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực công tác này.

2.15. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp về PBGDPL giữa Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

2.16. Thực hiện có hiệu quả các Đề án về PBGDPL.

a) Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012-2016” đến năm 2021;

b) Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên” đến năm 2020;

c) Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân giai đoạn 2015-2020”; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2018-2021” (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).

### **3. Công tác hòa giải ở cơ sở**

3.1. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành (xây dựng kế hoạch và các văn bản; tổ chức kiểm tra, khảo sát, tọa đàm, hội thảo; xây dựng báo cáo tổng kết và các tài liệu có liên quan; khen thưởng tập thể, cá nhân...); nghiên cứu, đề xuất

hoàn thiện thể chế hoặc đề xuất, thực hiện giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở theo hướng tăng cường quản lý nhà nước.

3.2. Thực hiện có hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) và Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên.

3.3. Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện hướng dẫn thủ tục yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

3.4. Tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về hòa giải ở cơ sở, nhất là trong công tác hòa giải ở cơ sở các vụ bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại địa phương năm 2019.

3.5. Tổ chức tập huấn, biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; theo dõi, kiểm tra, nắm bắt tình hình thực tế và hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở; đánh giá, phát hiện, nhân rộng các mô hình, giải pháp, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức hội nghị, hội thảo ... trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực công tác này.

3.6. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp về hòa giải ở cơ sở giữa Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

#### **4. Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và phối hợp quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước**

4.1. Chỉ đạo, hướng dẫn, rà soát các quy định, đánh giá thực tiễn triển khai nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; nghiên cứu, đề xuất, thực hiện giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ theo hướng tăng cường công tác quản lý nhà nước.

4.2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 699/QĐ-BTP ngày 22/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện tiêu chí “xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

4.3. Tổ chức tập huấn, biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; theo dõi, kiểm tra, nắm bắt tình hình thực tế và hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đánh giá, phát hiện, nhân rộng các mô hình, giải pháp, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả về đánh giá, công nhận, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tổ chức hội nghị, hội thảo ... trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực công tác này.

4.4. Tham mưu tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

4.5. Phối hợp kiểm tra, hướng dẫn việc xử lý hương ước, quy ước vi phạm do có nội dung trái pháp luật, xâm phạm các quyền con người, quyền công dân theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

5. Tăng cường huy động sự tham gia của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, cá nhân, tổ chức trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và huy động sự hỗ trợ, tài trợ kinh phí cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

6. Triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Vụ theo kế hoạch hoạt động năm 2019 của các dự án hoặc theo đề nghị của Vụ Hợp tác quốc tế.

7. Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học về các lĩnh vực quản lý của đơn vị trên cơ sở tổng kết thực tiễn và nghiên cứu sâu một số vấn đề về lý luận và thực tiễn phục vụ đổi mới công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; pháp điển, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

8. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức cán bộ (trong đó, tăng cường quản lý công chức theo thẩm quyền đã được quy định tại Quy chế phân công, phân cấp quản lý công chức và người lao động trong các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 333/QĐ-BTP ngày 20/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); cải cách hành chính; tổng hợp, hành chính; tài chính, quản lý công sản; văn thư, lưu trữ, công tác quản trị nội bộ và một số nhiệm vụ công tác khác liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Vụ.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Vụ PBGDPL chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành và cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện Kế hoạch này; kịp thời phát hiện vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu quản lý.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ phối hợp với Vụ PBGDPL thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

3. Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, kiểm tra, khảo sát trong Kế hoạch này được thực hiện theo Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn và các đoàn thanh tra, kiểm tra, khảo sát của Bộ Tư pháp năm 2019.

4. Kinh phí thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật PBGDPL, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về PBGDPL thực hiện theo các quyết định ban hành, phê duyệt các chương trình, đề án, kế hoạch đó.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề mới phát sinh đề nghị phản ánh  
kịp thời về Bộ Tư pháp để có giải pháp sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

*(Kèm theo Phụ lục chi tiết nội dung Kế hoạch công tác năm 2019  
của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật)*



Phan Chí Hiếu